

Bản án số: 25/2021/HS - PT

Ngày 21 – 6 – 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Văn Hiên; Ông Lê Đình Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2021/TLPT - HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn S do có kháng cáo của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HS - ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Văn S ; sinh năm 1990 tại Bình Định; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã H, huyện, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: Tổ 02, phường T1, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn G (Đã chết) và bà Mai Thị Tr, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim A (Đã chết) và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 08/9/2020 được tại ngoại. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Võ Hồng N , sinh năm 1977.

Địa chỉ: 95 Lương Đình Cửa, tổ 02, phường T1, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thị M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 95 L, tổ 02, phường T1, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Trần Văn S đến nhà ông Võ Hồng N (là cậu vợ S) tại số nhà 95 đường L , Tổ 2, phường T1, thành phố P, tỉnh Gia Lai ở phía sau nhà và làm nghề thợ mộc. Vào khoảng 20 giờ ngày 29/8/2020, Trần Văn S ngồi uống rượu và hát Karaoke một mình. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, ông Võ Hồng N ở phía trước nhà S gọi điện thoại cho S để yêu cầu tắt Karaoke nhưng S không nghe máy. Sau đó, ông N trình báo Công an phường T1 đến nhà S làm việc thì S tắt máy Karaoke và bỏ trốn ra phía sau nhà. Sau khi Công an phường đi về, S đi ra ngoài thì thấy ông N đã khóa cổng nhà nên S đi vào nhà lấy búa, kìm, dao Thái Lan rồi điều khiển xe mô tô biển số 77E1-082.39 đến hàng rào phá hàng rào để đi ra ngoài. Lúc này, ông N lấy 01 cây gỗ tròn dài 1,34 mét đường kính 2,5cm đi ra thì thấy S đang phá hàng rào nên truy hô: "*Ấn trộm, ăn trộm*", nghe vậy S cầm dao Thái Lan đi đến chỗ ông N nói: "*Con đây chứ trộm gì*" thì bị ông N dùng cây đánh 01 cái trúng tay trái của S nhưng không bị thương tích gì rồi ông N bị rơi cây gỗ xuống đất; ông N vừa cúi xuống nhặt cây gỗ thì S lao vào dùng tay trái ôm giữ người ông N , tay phải cầm dao Thái Lan dài khoảng 20cm đâm 03 nhát vào vùng lưng của ông N làm ông N ngã xuống đất. Sau đó, ông N đứng dậy cầm gậy đuổi theo đánh trúng vào mũ bảo hiểm S đang đội trên đầu rồi S bỏ trốn. Khi đi đến khu vực cây xăng số 47 thuộc huyện Đăk Đoa thì S vứt dao Thái Lan. Sau khi bị S đâm gây thương tích, ông Nguyễn được bà Trần Thị M (là bạn gái của ông N) đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu đến ngày 07/9/2020 xuất viện. Đến ngày 30/8/2020, S đến Công an phường T1 đầu thú và khai nhận hành vi như đã nêu trên. Nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, đã thu giữ tại hiện trường: 01 đôi dép nhãn hiệu Asia của Trần Văn S và 01 cây gỗ tròn dài 1,34 mét đường kính 2,5cm. Ngoài ra, bà Trần Thị M giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 77E1-082.39.

Ngày 07/9/2020, Võ Hồng N làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Trần Văn S .

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 191/2020/TgT ngày 03/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 8 %.

Tại Cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố Trần Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HS - ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm b, e, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều

51; Điều 38; 50; 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; S a đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo **Trần Văn S** : 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- *Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự:* Giành quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Võ Hồng N bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/4/2021, người bị hại Võ Hồng N kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn S , đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn giữ N nội dung kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn S 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng là đúng quy định của pháp luật, phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, đảm bảo tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt nhưng không có căn cứ, vì vậy kháng cáo không được chấp nhận.

Đối với kháng cáo của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về phần dân sự, do Toà án cấp sơ thẩm chưa giải quyết vấn đề dân sự mà tách ra, giành quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác cho bị hại khi có yêu cầu. Do đó, kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về vấn đề này là không phù hợp, không có căn cứ nên không xem xét, không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà bị cáo Trần Văn S khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, phù hợp lời khai của người bị hại, kết luận giám định pháp y và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà. Đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 20 giờ, ngày 29/8/2020, do S mở karaôkê hát gây ồn ào nên ông N là cậu của vợ S đã gọi điện nhắc nhở S, yêu cầu S tắt máy nhưng S không nghe, ông N đã gọi Công an phường đến làm việc thì S bỏ ra sau nhà, khi Công an về ông N đã khoá cửa nhà S lại, vì vậy S đã lấy kim, dao, búa phá khoá hàng rào để ra ngoài, trong khi S phá hàng rào ra ngoài thì ông N kêu trộm trộm, S nói với ông N là con đây chứ ăn trộm gì, thì S bị ông N dùng gậy gỗ tròn dài 1,43cm, đường kính 25cm đánh 01 cái vào tay của S, bực tức nên Trần Văn S đã dùng dao thái lan dài khoảng 20cm, đâm 03 nhát vào lưng của ông N gây thương tích tổn hại sức khoẻ là 08%, khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, ông N có đơn yêu cầu khởi tố đối với S. Với hành vi nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, thấy rằng:

Đối với kháng cáo của bị hại Võ Hồng N về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo: Trong vụ án này, N nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội một phần là do lỗi của người bị hại, bị hại Võ Hồng N đã có hành vi trái pháp luật, dùng gậy đánh bị cáo trước dẫn đến bị cáo bị kích động về mặt tinh thần nên nhất thời phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo luôn thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải một mình nuôi 2 con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là không cần thiết. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn S 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng là đúng quy định của pháp luật, phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, đảm bảo tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt nhưng không có căn cứ, vì vậy kháng cáo không được chấp nhận.

Đối với kháng cáo của người bị hại và kháng cáo của người có quyền người liên quan về việc đề nghị tăng mức bồi thường dân sự, thấy rằng: Trong giai đoạn điều tra người bị hại ông Võ Hồng N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Trần Thị M không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự, tại phiên toà sơ thẩm ông N, chị M cũng chưa cung cấp tài liệu, chứng cứ về phần dân sự và chưa yêu cầu giải quyết về phần dân sự. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã tách vấn đề dân sự, giành quyền khởi kiện cho bị hại Võ Hồng N bằng một vụ án dân sự khác là đúng quy định của pháp luật. Vì Toà án cấp sơ thẩm không giải quyết vấn đề dân sự trong cùng vụ án này, nên kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về

việc đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét tăng mức bồi thường dân sự không được xem xét.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị hại Võ Hồng N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Võ Hồng N ; Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

-Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm b, e, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; 50; 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; S a đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn S** : 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/4/2021).

Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Giành quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Võ Hồng N bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326-2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị hại Võ Hồng N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trả lại cho ông Võ Hồng N , chị Trần Thị M mỗi người 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0012446 và 0012447 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố Pleiku;
- Cơ quan CSĐT Công an Pleiku;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Chi cục THA DS Pleiku;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, Tổ thụ lý, hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Bình

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố Pleiku;
- Cơ quan CSĐT Công an Pleiku;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Chi cục THA DS Pleiku;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Bình